

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 10 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 1

TRƯỜNG THPT NHO QUAN B

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian làm bài: 45 phút

I. ĐỌC – HIỂU (2.0 điểm)

*“Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước”.*

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Nội dung là gì?

Câu 2. Các biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ?

II. LÀM VĂN (8.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của anh (chị) về câu nói sau đây của Hồ Chí Minh: "Trong cách học, phải lấy tự học làm cốt".

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 1 MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:

- Đoạn thơ viết theo thể thơ năm chữ.
- Ca ngợi đất nước dù phải trải qua gian lao vất vả vẫn tươi đẹp, tráng lệ, trường tồn vẫn vươn lên phía trước.

Câu 2:

- Ẩn dụ nhân hoá: “Đất nước bốn nghìn năm; Vất vả và gian lao”.
- So sánh: “Đất nước như vì sao”.

II. LÀM VĂN

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, kiểu bài nghị luận về 1 tư tưởng, đạo lí.
- Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu cụ thể:

- Nêu được vấn đề cần nghị luận: Trong cách học, tự học là cốt yếu nhất.
- Giải thích:
 - + Tự học: người học chủ động, tích cực, quyết đoán trong tiếp cận, tìm tòi, nghiên cứu tri thức.
 - + Nội dung câu nói: Trong cách học, người học phải lấy việc chủ động, tích cực,... tiếp cận, tìm tòi, nghiên cứu là cốt yếu.
- Bàn luận:
 - + Phân tích những biểu hiện đúng đắn của vấn đề:
 - Chủ động, tích cực, quyết đoán sẽ giúp người học nắm vững tri thức hơn là cách học thụ động (phụ thuộc hoàn toàn vào thầy).
 - Nếu chỉ học thụ động thì người học khó linh hoạt trong việc vận dụng, sắp xếp thời gian để học.
 - Tự học sẽ giúp người học có nhiều cơ hội sáng tạo. Tuy vai trò của người dạy không phải không quan trọng.
 - + Bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề:
 - Vẫn có nhiều người hoàn toàn phụ thuộc vào việc truyền giảng của thầy trong học tập, không chủ động, tích cực, quyết đoán trong lĩnh hội tri thức.
 - Vì quá tự tin trong tự học, nhiều người bỏ qua những chỉ dẫn của người khác nên việc lĩnh hội tri thức trở nên lệch lạc (sai hoặc phản khoa học,...).
 - + Bài học:
 - Từ việc phân tích những biểu hiện đúng đắn và bác bỏ những sai lệch có liên quan đến vấn đề nêu phương hướng và biện pháp phấn đấu.
 - Nêu ý nghĩa của vấn đề, bài học nhận thức và hành động: Câu nói là đúc kết từ những trải nghiệm của Hồ Chí Minh trong cuộc đời với thành công trong sự nghiệp lớn lao của Người, mỗi HS ngày nay cần ý thức sâu sắc và thực hiện tinh thần tự học.
- Khái quát lại vấn đề nghị luận.

2. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 2

TRƯỜNG THPT NGUYỄN SINH CUNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1. (2.0 điểm)

- a. Khái niệm văn bản và đặc điểm của văn bản.
- b. Hãy cho biết nội dung giao tiếp và mục đích giao tiếp của câu tục ngữ sau: Có chí thì nên.

Câu 2. (3.0 điểm)

Viết văn bản ngắn (dài không quá một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của anh chị về việc soạn bài và chuẩn bị bài ở nhà của học sinh hiện nay.

Câu 3. (5.0 điểm)

Phân tích đoạn thơ trong bài Viếng lăng Bác của tác giả Viễn Phương:

*...Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân
Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim.*

(Sách giáo khoa 9, tập 2)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 2 MÔN: NGỮ VĂN 10

Câu 1:

a. Khái niệm văn bản: văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, gồm một hay nhiều câu, nhiều đoạn đề cập đến một chủ đề nhất định. Đặc điểm:

- Mỗi văn bản tập trung thể hiện một chủ đề và triển khai chủ đề đó một cách trọn vẹn.
- Các câu trong văn bản có sự liên kết chặt chẽ, đồng thời văn bản được xây dựng theo một kết cấu mạch lạc.
- Mỗi văn bản có dấu hiệu hoàn chỉnh về nội dung.
- Mỗi văn bản nhằm thực hiện một hoặc một số mục đích giao tiếp nhất định.

b. Văn bản trên giao tiếp với người đọc về một kinh nghiệm sống. Mục đích khuyên con người cần phải có tính kiên trì, có ý chí khi muốn thực hiện một việc gì đó.

Câu 2:

- **Yêu cầu kĩ năng:** Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội, sử dụng đúng thao tác nghị luận, diễn đạt trôi chảy, không sai chính tả...

- **Về nội dung:** Học sinh đảm bảo các luận điểm sau:

- + Soạn bài và chuẩn bị bài là việc làm cần thiết đối với mỗi học sinh trước khi đến lớp.
- + Một số học sinh chuẩn bị bài và soạn bài ở nhà theo kiểu đối phó với giao viên.
- + Để có kết quả học tốt, mỗi học sinh phải tự ý thức trong việc chuẩn bị và soạn bài ở nhà.

Câu 3:

- **Yêu cầu kĩ năng:** Học sinh xác định đúng kiểu bài nghị luận (phân tích) tác phẩm văn học, vận dụng đúng thao tác lập luận phù hợp, diễn đạt trôi chảy, không sai chính tả, trình bày bố cục rõ ràng...

- **Yêu cầu nội dung:** Hs có thể triển khai bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các nội dung sau:

+ **Mở bài:** Giới thiệu tác giả và bài thơ "Viếng lăng Bác", vị trí của đoạn thơ.

+ **Thân bài:** Phân tích nội dung đoạn thơ.

- Sử dụng biện pháp ẩn dụ "mặt trời" nhằm nhấn mạnh hình ảnh Bác lớn lao, kì vĩ.
- Tình cảm yêu thương và kính trọng của nhân dân dành cho Bác "kết tràng hoa dâng..."
- Hình ảnh Bác hiện lên thanh thản, bình yên, đẹp đẽ "nằm...ngủ bình yên, vàng trắng sáng dịu hiền..."
- Nỗi nhớ và sự tiếc thương của mọi người trước sự ra đi của Bác "nhớ trong tim..."

+ **Kết bài:** Đánh giá, khái quát nội dung bài thơ.

3. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1. (2.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

"Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm (1). Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được (2). Ông kiểm điểm từng người trong óc (3). Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà (4). Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...(5)".

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. "Ông lão" trong đoạn trích trên là nhân vật nào? Điều "nhục nhã" được nói đến là điều gì?
3. Trong đoạn trích trên, những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả, những câu văn nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật? Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

Câu 2. (1.0 điểm)

Chỉ ra và nêu hiệu quả của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ dưới đây:

"Từ hồi về thành phố
Quen ánh điện, cửa gương
Vàng trắng đi qua ngõ
Như người dưng qua đường".

(Trích Ánh trăng - Nguyễn Duy)

Câu 3. (2.0 điểm)

Bên cạnh những lợi ích, mạng xã hội Facebook còn có tác hại không nhỏ đối với giới trẻ. Em hãy viết một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch hoặc quy nạp (8 đến 10 câu) về tác hại của mạng xã hội Facebook. Gạch chân câu chủ đề của đoạn văn vừa viết.

Câu 4. (5.0 điểm)

Cảm nhận đoạn thơ sau:

*...Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóa.
Đêm thờ: sao lùa nước Hạ Long...*

(Trích Đoàn thuyền đánh cá - Huy Cận - Ngữ văn 9, tập một, trang 140)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN 10****Câu 1:**

1. Đoạn văn trên nằm trong tác phẩm Làng. Tác giả là Kim Lân.
2. "Ông lão" trong đoạn trích trên là nhân vật ông Hai. "Điều nhọc nhã" được nói đến là làng Chợ Dầu theo giặc.
3. Những câu văn là lời trần thuật của tác giả: (1), (3). Những câu văn là lời độc thoại của nội tâm của nhân vật: (2), (4), (5).

Câu 2:

- Thí sinh cần chỉ ra và nêu được hiệu quả của hai trong các biện pháp tu từ sau:
 - + Biện pháp nhân hóa: Vàng trắng đi qua ngõ. Biện pháp nhân hoá khiến vàng trắng sinh động và có hồn như con người.
 - + Biện pháp so sánh: Vàng trắng đi qua ngõ như người dưng qua đường. Biện pháp so sánh nhấn mạnh sự hờ hững, vô tình của nhân vật trữ tình với vàng trắng.
 - + Biện pháp liệt kê: ánh điện, cửa gương. Biện pháp liệt kê tô đậm cuộc sống tiện nghi, hiện đại ở thành phố của nhân vật trữ tình.

Câu 3:**- Về hình thức:**

- + Viết đúng đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp.
- + Viết đủ số câu theo yêu cầu.
- + Diễn đạt rõ ràng, chữ viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
- + Gạch chân câu chủ đề của đoạn văn.

- Về nội dung:

- + Mạng xã hội Facebook có những ảnh hưởng không tốt đến việc học tập.
- + Mạng xã hội Facebook có những ảnh hưởng không tốt đến hành vi ứng xử, ngôn ngữ, văn hoá.
- + Mạng xã hội Facebook có những ảnh hưởng không tốt đến lối sống, lí tưởng.
- + Mạng xã hội Facebook tiềm ẩn nhiều nguy cơ, hiểm hoạ.

Câu 4:

- Yêu cầu về kỹ năng:

- + Biết cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ.
- + Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, chữ viết cẩn thận.

- Yêu cầu về kiến thức:

- + Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ.
- + Cảm nhận được vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:
 - Về nội dung: Cảm nhận được vẻ đẹp của con người lao động trước thiên nhiên; Con người lãng mạn, bay bổng và hài hoà với thiên nhiên kì vĩ: lái gió với buồm trắng, lướt giữa mây cao với biển bằng; Con người mang tư thế khoẻ khoắn, kiêu hãnh, mang tầm vóc lớn lao của người chinh phục và làm chủ thiên nhiên: đậu dậm xa dò bụng biển, dàn đan thế trận lưới vây giăng.
 - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên: Thiên nhiên kì vĩ, lớn lao, có sự giao hòa giữa trời cao và biển rộng: gió, trăng, mây cao, biển bằng, đêm thở, sao lùa. Biển hiện lên lung linh với những sắc màu huyền ảo của đêm trăng: vẻ rực rỡ, lấp lánh của trăng, sao, màu đen, hồng của cá song tạo nên một bức tranh sống động. Biển đẹp, giàu với rất nhiều loài cá. Biển là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước. Qua việc khắc hoạ vẻ đẹp của con người và thiên nhiên, Huy Cận bày tỏ tình yêu, niềm tự hào với con người, với đất nước Việt Nam và niềm vui trước cuộc đời mới.
 - Về nghệ thuật: Phân tích được những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ.

4. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 4

TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUỐC HỌC HUẾ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: Cảm nhận của anh/chị về các bài ca dao sau:

- *Thân em như tấm lụa đào,*
Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai.
- *Thân em như hạt mưa rào,*
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.
- *Thân em như giếng giữa đàng,*

Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.

- Thân em như hạt đầu đình,

Muốn bay, không cất nổi mình mà bay.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 10

- Yêu cầu về kĩ năng:

- + Nắm được phương pháp làm bài văn nghị luận văn học, đọc hiểu ca dao.
- + Bố cục rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả.

- Yêu cầu về kiến thức:

- + Chủ đề chung của các bài ca dao là thân phận của người phụ nữ trong xã hội ngày xưa: cuộc sống bất hạnh vì lệ thuộc vào nhiều điều kiện, không thể làm chủ được hạnh phúc cuộc đời...
- + Cấu trúc chung là thể thơ lục bát, bắt đầu bằng hai tiếng "thân em".
- + Nghệ thuật: phân tích được các biện pháp tu từ so sánh; cảm nhận được sự giản dị, trong sáng của hình ảnh, ngôn ngữ nghệ thuật.

5. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 5

TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về câu tục ngữ: "Thất bại là mẹ thành công".

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 10

- Mở bài: Nêu được vấn đề cần nghị luận...

- Thân bài:

+ Giải thích:

- Thất bại - không đạt được mục đích, thành công - thực hiện được mục đích đề ra.
- Lời nói có một ý nghĩa rất thực tế. Thất bại là kết quả xấu, là thiệt hại, hư hỏng. "Mẹ" ở đây có ý nói là lớn, là đầy hiệu lực. Đó là một lời khuyên để mọi người vững chí bền lòng, kiên trì không nản trước khó khăn thất bại. Nếu biết học tập rút kinh nghiệm thì "thất bại" sẽ dạy cho ta cách đạt tới kết quả cao hơn.

+ Bàn luận:

- Thất bại là khi con người không đạt được mục đích của mình. Trong cuộc đời mỗi con người, ai cũng có lần thất bại trong công việc. Công việc càng khó khả năng thất bại càng nhiều.

- Tuy nhiên, có thất bại thì ta càng có kinh nghiệm. Mỗi lần thất bại là một lần rút ra bài học để sửa đổi (lối suy nghĩ, cách làm việc...), từ đó giúp ta tiến gần đến thành công.
- Con người có được những thành công trong cuộc sống chính là đi từ những thất bại. Những thành công có được sau những thất bại thường có giá trị chắc chắn, vững bền đem lại cảm giác hạnh phúc thực sự cho con người.
- Không phải thất bại nào cũng dẫn đến thành công. Vấn đề là ở chỗ con người thu hoạch được điều gì sau mỗi lần thất bại. Yếu tố quan trọng vẫn là nghị lực và trí tuệ của con người.
- Trên thực tế cũng có những người thành công dễ dàng, và dường như chưa bao giờ thất bại. Tuy nhiên đó không phải là số nhiều.

+ Bài học nhận thức và hành động:

- Rèn luyện ý chí và không nản lòng trước thất bại. Xem thất bại là thử thách đối với con người.
- Cũng không nên lấy câu nói này để chỉ tự an ủi mỗi lần thất bại trong học tập và trong công việc. Phải biết biến "thất bại" trở nên "người mẹ" của thành công.

- **Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.

6. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 6

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

"Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, có gai rộp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình án bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chẳng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cấm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày".

(Theo Ngữ văn 9, NXBGD Việt Nam, 2017)

Câu 1. (0.5 điểm) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. (0.5 điểm) Cuộc đối thoại của Vũ Nương với Phan Lang diễn ra trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. (0.5 điểm) Từ "tiên nhân" trong đoạn văn trên chỉ những ai?

Câu 4. (0.5 điểm) Tìm các phép liên kết câu trong lời thoại sau:

" - Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chẳng, ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

Câu 5. (1.0 điểm) Cảm nhận về đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, dân tộc Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết). Em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về sức mạnh của tinh thần đoàn kết đó.

Câu 2. (5.0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau để thấy được dòng hoài niệm đẹp đẽ của người cháu về tuổi thơ sống bên bà.

Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửa

Tu hú kêu trên những cánh đồng xa

Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà?

Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế.

Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!

Mẹ cùng cha công tác bận không về,

Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,

Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học,

Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,

Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?

(Trích Bếp lửa - Bằng Việt - Ngữ văn 9, NXBGD Việt Nam, 2017)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ.

Câu 2: Cuộc đối thoại của Vũ Nương với Phan Lang diễn ra trong hoàn cảnh Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương: Phan Lang gặp nạn được Linh Phi cứu và đưa xuống thủy cung, tại đây Phan Lang đã nhận ra Vũ Nương là người cùng làng và hỏi han Vũ Nương.

Câu 3:

- Từ "Tiên nhân".
- Từ "tiên nhân" đầu: chỉ ông cha, tổ tiên.
- Từ "tiên nhân" sau: chỉ Trương Sinh.

Câu 4: Các phép liên kết câu trong lời thoại sau:

- Phép nói: và chẳng.
- Phép thế: "ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam" - "nỗi ấy".

- Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chẳng, ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày.

Câu 5:

- Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ.
- Ở thủy cung, nàng vẫn nhớ quê hương, có ngày tất phải tìm về.
- Tìm về là để giải bày nỗi oan với chồng, với mọi người.
- Nhưng nàng không thể trở về với nhân gian được nữa.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Gợi thiệu, dẫn dắt về vấn đề cần nghị luận: Tinh thần đoàn kết dân tộc.
- Giải thích về tinh thần đoàn kết dân tộc: Tinh thần đoàn kết chính là tình yêu thương giữa người với người, sống có trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng giúp đỡ, ra tay cứu người trong lúc hoạn nạn.
- Vai trò, sức mạnh, ý nghĩa của tinh thần đoàn kết dân tộc.
- Dẫn chứng, chứng minh hành động cụ thể: khi đại dịch COVID-19 diễn ra thì các hoạt động thiện nguyện, “lá lành đùm lá rách”, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn xuất hiện ở mọi người.
- Phản đề: Phê phán những hành động xấu: Bên cạnh những việc làm tốt đẹp, thể hiện tinh thần đoàn kết đó, có không ít trường hợp ích kỉ, lợi dụng nhau để trục lợi cá nhân.
- Bài học: Phát huy tinh thần đoàn kết giúp ta thêm yêu, tự hào về dân tộc hơn. Là người con của Việt Nam, chúng ta cần nhắc nhở bản thân phải giữ gìn và nhân rộng tinh thần ấy.

Câu 2:

- **Mở bài:** Dẫn dắt vấn đề nghị luận xã hội: dòng hoài niệm đẹp đẽ của người cháu về tuổi thơ sống bên bà trong bài thơ Bếp Lửa được thể hiện trong: trích thơ.
- **Thân bài:** Nhớ về những kỉ niệm là nhớ về bếp lửa, nhớ về tình bà trong suốt tám năm bên bà:
 - + “Tám năm ròng cháu sống cùng bà” - tám năm cháu nhận được sự yêu thương, che chở, dưỡng nuôi tâm hồn từ tấm lòng của bà. Tám năm ấy, cháu sống cùng bà vất vả, khó khăn nhưng đầy tình yêu thương.
 - + Kháng chiến bùng nổ, “Mẹ cùng cha công tác bận không về”, bà vừa là cha, lại vừa là mẹ: “bà bảo cháu nghe - Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học”. Chính bà là người đã nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu nên người. Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế để nhắc nhở cháu về truyền thống gia đình, về những đau thương mất mát và cả những chiến công của dân tộc. Bà luôn bên cháu, dạy dỗ, chăm sóc cho cháu lớn lên.
 - + Bà và bếp lửa là chỗ dựa tinh thần, là sự chăm chút, đùm bọc dành cho cháu. Bếp lửa của quê hương, bếp lửa của tình bà lại gợi thêm một kỉ niệm tuổi thơ – kỉ niệm gắn với tiếng chim tu hú trên đồng quê mỗi độ hè về:

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

+ Đặc sắc nghệ thuật:

- Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm và miêu tả, tự sự và bình luận.
- Thể thơ tám chữ kết hợp với 7 chữ, 9 chữ phù hợp với việc diễn tả dòng cảm xúc và suy ngẫm về bà.
- Giọng điệu tâm tình, thiết tha, tự nhiên, chân thành.

- **Kết bài:** dòng hoài niệm đẹp đẽ của người cháu về tuổi thơ sống bên bà càng cho ta thấy rõ tình cảm thiêng liêng giữa bà với cháu.

7. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 7

TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ước mơ bây giờ là đánh thắng giặc Mỹ, là Độc lập, Tự do của đất nước. Mình cũng như những thanh niên khác đã lên đường ra tiền tuyến và tuổi trẻ qua đi giữa tiếng bom rơi đạn nổ. Tuổi trẻ của mình đã thấm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường. Tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rực vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt. Và gì nữa, phải chăng mùa xuân của tuổi trẻ cũng vẫn thấm đượm thêm vì màu sắc của mơ ước và yêu thương vẫn ánh lên trong những đôi mắt nhìn mình. Một đôi mắt đen thâm quầng vì thức đêm nhưng bao giờ đến với mình cũng là niềm vui và sôi nổi. Một đôi mắt long lanh dưới hàng mi dài cũng vậy bao giờ cũng đến với mình tha thiết tin yêu. Và đôi mắt tinh ranh của một người bạn gái nhìn mình như hiểu hết, như trao hết niềm tin. Thôi! Đó phải chăng là hạnh phúc mà chỉ Th mới được hưởng mà thôi? Hãy vui đi, hãy giữ trọn trong lòng niềm mơ ước và để màu xanh của tuổi trẻ ngời rạng mãi trong đôi mắt và nụ cười nghe Thùy!

(Trích Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, 2005)

Câu 1. (0.5 điểm): Tại thời điểm viết những dòng nhật kí trên, tác giả ước mơ điều gì?

Câu 2. (1.0 điểm): Gọi tên các phép liên kết hình thức và chỉ ra từ ngữ làm phương tiện của các phép liên kết ấy trong hai câu văn sau: "Một đôi mắt long lanh dưới hàng mi dài cũng vậy bao giờ cũng đến với mình tha thiết tin yêu. Và đôi mắt tinh ranh của một người bạn gái nhìn mình như hiểu hết, như trao hết niềm tin".

Câu 3. (1.0 điểm): Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu sau: "Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường". Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn đó thuộc kiểu câu nào?

Câu 4. (0.5 điểm): Nêu tác dụng của điệp ngữ "tuổi trẻ của mình" trong những câu văn sau: "Tuổi trẻ của mình đã thấm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian

lao của chiến trường Tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rực vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt”.

Câu 5 (1.0 điểm): Nhận xét về hoàn cảnh sống, chiến đấu và vẻ đẹp tâm hồn của tác giả Đặng Thùy Trâm qua đoạn nhật kí trên.

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm): Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 8 đến 10 câu), trong đó có sử dụng thành phần biệt lập tình thái, với câu chủ đề: Thái độ lạc quan là điều cần thiết trong cuộc sống của con người. (Lưu ý: Gạch chân thành phần tình thái).

Câu 2. (4.0 điểm):

*Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi,
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh,
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.*

(Truyện Kiều - Nguyễn Du, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục, 2020, tr. 84 - 85)

Phân tích đoạn thơ trên và nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 7 MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1: Tại thời điểm viết những dòng nhật kí trên, tác giả ước mơ bây giờ là đánh thắng giặc Mỹ, là Độc lập, Tự do của đất nước.

Câu 2: Các phép liên kết hình thức:

- Phép nối: và.
- Phép lặp: "đôi mắt".

Câu 3:

- Cấu tạo ngữ pháp của câu: "Tuổi trẻ của mình (chủ ngữ) đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường (vị ngữ).
- Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn đó thuộc kiểu câu: đơn.

Câu 4: Tác dụng của điệp ngữ “tuổi trẻ của mình”:

- Nhấn mạnh ý nghĩa của tuổi trẻ tác giả: tuổi trẻ đã sống và chiến đấu vì Tổ quốc, đã cùng với thế hệ mình và thế hệ cha anh quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Khẳng định niềm tự hào được cống hiến cho dân tộc.
- Tạo nhịp điệu hùng hồn, thiết tha cho câu văn.

Câu 5: Qua đoạn nhật kí, ta thấy hoàn cảnh sống, chiến đấu vô cùng cực khổ, đầy nguy hiểm: phải trải qua bom rơi, đạn nổ, thấm đượm mồ hôi, nước mắt và xương máu... Dù

hoàn cảnh sống, chiến đấu đầy gian lao, cực khổ nhưng vẫn ánh lên trong tâm hồn tác giả là niềm tin yêu, mơ ước, là tình yêu thương vẫn ánh lên trong đôi mắt.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: thái độ lạc quan là điều cần thiết trong cuộc sống.
- Bàn luận về tinh thần lạc quan.
- + Lạc quan là gì? Lạc quan là thái độ sống tốt, có cách nhìn, tin tưởng và luôn hướng về những điều tốt đẹp ở tương lai.
- + Biểu hiện của tinh thần lạc quan: Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra; Luôn yêu đời; Luôn bình tĩnh xử lý mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra.
- + Ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống: Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người; Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn; Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống; Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc.

Câu 2:

- Mở bài:

- + Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và tác phẩm Truyện Kiều.
 - Nguyễn Du (1766 – 1820), là tác gia lớn của nền văn học Việt Nam.
 - Truyện Kiều viết về cuộc đời của nhân vật Thúy Kiều, là sáng tác viết bằng chữ Nôm xuất sắc nhất của Nguyễn Du.
- + Giới thiệu đoạn trích “Cảnh ngày xuân”:
 - Đoạn trích này được viết sau đoạn tả tài sắc của chị em Thúy Kiều.
 - Đoạn trích này tả cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh và cảnh du xuân của chị em Thúy Kiều.

- Thân bài:

- + Khung cảnh mùa xuân.
- + Cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh.
- + Đặc sắc nội dung: miêu tả bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp.
- + Nghệ thuật: Ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu, diễn tả tinh tế tâm trạng của nhân vật.
- **Kết bài:** Khung cảnh thiên nhiên được khắc họa tuyệt đẹp biết mấy qua bút phát tả cảnh của Nguyễn Du.

8. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 8

TRƯỜNG THPT AN MỸ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thình lình đèn điện tắt
Phòng buyn - đính tối om
Vội bật tung cửa sổ
Đột ngột vầng trăng tròn
Ngửa mặt lên nhìn mặt
Có cái gì rưng rưng
Như là đồng là bể
Như là sông là rừng
Trăng cứ tròn vành vạnh
Kể chi người vô tình
Ánh trăng im phăng phắc
Đủ cho ta giạt mình.*

(Theo SGK Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, trang 156)

Câu 1. (0.5 điểm): Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả?

Câu 2. (0.5 điểm): Trong đoạn thơ, tìm từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi đột ngột gặp lại vầng trăng.

Câu 3. (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu ý nghĩa của biện pháp nhân hóa được thể hiện trong hai câu thơ cuối.

Câu 4. (1.0 điểm): Đoạn thơ gợi nhắc cho người đọc thái độ sống đúng đắn như thế nào? Tìm câu tục ngữ có ý nghĩa diễn đạt phù hợp với thái độ sống đó.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ ý nghĩa của đoạn thơ trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10 đến 15 dòng), trình bày suy nghĩ về lòng khoan dung của con người trong cuộc sống.

Câu 2. (5.0 điểm)

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích truyện Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long (Theo SGK Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, trang 180 – 188).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN 10****I. ĐỌC - HIỂU**

Câu 1. Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm Ánh trăng của Nguyễn Duy

Câu 2. Từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi đột ngột gặp lại vầng trăng: "rưng rưng"

Câu 3. Biện pháp tu từ nhân hóa: Gọi ra khuôn mặt và cái nhìn của một con người đầy nghiêm khắc nhưng đủ làm cho nhân vật trở tình thức tỉnh, nhận ra sự bạc bẽo của mình.

Câu 4. Đoạn thơ gợi nhắc cho người đọc thái độ sống biết ghi nhớ công ơn, ân nghĩa thủy chung của những sự vật, sự việc trong quá khứ. Câu tục ngữ: “uống nước nhớ nguồn”.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Giới thiệu đề tài nghị luận: lòng khoan dung của con người trong cuộc sống.

- Bàn luận vấn đề:

+ Giải thích khái niệm:

- Lòng khoan dung là gì? Lòng khoan dung chính là sự rộng lượng, cảm thông, tha thứ,...
- Người khoan dung là người như thế nào? Người rộng lượng, biết chia sẻ, thông cảm với khó khăn của người khác, biết tha thứ lỗi lầm cho người xúc phạm đến mình nhưng có lòng hối cải.

+ Biểu hiện lòng khoan dung của con người trong cuộc sống:

- Bỏ qua những lỗi lầm không đáng có hay những người phạm sai lầm lần đầu.
- Chia sẻ, thông cảm cho người làm sai vì có việc khó xử hoặc chưa ý thức được việc họ làm là sai.
- Tha thứ cho những lỗi sai không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng chưa nghiêm trọng của người khác đến bản thân.

+ Rút ra bài học.

Câu 2:

- **Mở bài:** Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

- **Thân bài:**

+ Giới thiệu tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

+ Phân tích nhân vật anh thanh niên:

- Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên.
- Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người.

- **Kết bài:** Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.

9. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 9

TRƯỜNG THPT BẠC LIÊU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:

Trên đường đời bạn cũng có lúc vấp ngã. Tôi cũng vậy. Ngay cả người tài giỏi, khôn ngoan nhất cũng có lúc vấp ngã. Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thực sự thất bại. Điều chúng ta cần ghi nhớ là, cuộc sống không phải là một cuộc thi đố - trượt... Cuộc sống là một quá trình thử nghiệm các biện pháp khác nhau cho đến khi tìm ra một cách thích hợp. Những người đạt được thành công phần lớn là người biết đứng dậy từ những sai lầm ngớ ngẩn của mình bởi họ coi thất bại, vấp ngã chỉ là tạm thời và là kinh nghiệm bổ ích. Tất cả những người thành đạt mà tôi biết đều có lúc phạm sai lầm. Thường thì họ nói rằng sai lầm đóng vai trò quan trọng đối với thành công của họ. Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định các vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết. Nếu thất bại năm lần, họ cố gắng đứng dậy năm lần, mỗi lần một cố gắng hơn, Winston Churchill đã nắm bắt được cốt lõi của quá trình này khi ông nói: "Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên".

(Trích *Cuộc sống không giới hạn*, Nick Vujicic, chương VII, trang 236)

Câu 1. (3.0 điểm)

- Xác định phương thức biểu đạt chính.
- Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm?
- Chỉ ra phép liên kết hình thức được sử dụng trong hai câu văn sau: "Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc. Thay vì thế, họ xác định các vấn đề của mình là gì, cố gắng cải thiện tình hình và tìm kiếm giải pháp sáng tạo hơn để giải quyết".

Câu 2. (2.0 điểm): Em hiểu thế nào về câu văn: "Vấp ngã là điều bình thường, chỉ có những người không bao giờ đứng dậy sau vấp ngã mới là người thực sự thất bại?".

Câu 3: (2.0 điểm): Em có đồng ý với quan điểm của Winston Churchill: "Sự thành công là khả năng đi từ thất bại này đến thất bại khác mà không đánh mất nhiệt huyết và quyết tâm vươn lên"? Vì sao?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 9
MÔN: NGỮ VĂN 10

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.
- Trích dẫn trực tiếp.
- Phép thế: "Khi vấp ngã, họ không bỏ cuộc" = "Thay vì thế".

Câu 2: Vấp ngã là điều bình thường bởi ai cũng có lúc thất bại và vấp ngã trong cuộc sống, chỉ trừ những người không dám đứng dậy sau vấp ngã hay chính là sợ hãi, không dám đối mặt với những điều xấu nhất có thể xảy ra thì họ mới là người thực sự thất bại.

Câu 3:

- Học sinh có thể đưa ra quan điểm riêng của mình là đồng tình hoặc không đồng tình. Đồng thời đưa ra lập luận giải thích cho quan điểm đó.

- Ví dụ: Đồng tình vì:

- + Thất bại là một phần của cuộc sống và đó là điều rất bình thường, không ai không thành công mà không trải qua những thất bại.
- + Thất bại thử thách sự kiên nhẫn của con người. Con người biết theo đuổi đam mê, chắc chắn sẽ thành công.
- + Thất bại cho con người những bài học kinh nghiệm quý báu để nuôi dưỡng đam mê của chính mình.

10. Đề Kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 10 số 10

TRƯỜNG THPT GIÁ RAI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1. (5.0 điểm): Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.

Câu 2. (8.0 điểm): Cảm nhận của em về đoạn thơ:

*Thuyền ta lái gió với buồm trắng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc.
Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long.*

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD 2018, tr.140)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 10

Câu 1:

- Giới thiệu vấn đề: ý nghĩa của việc đứng dậy sau vấp ngã đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.
- Bàn luận vấn đề:

+ Con người từ khi sinh ra đã không ít lần vấp ngã: Ngày còn bé bụ bẫm, chập chững tập đi qua bao nhiêu lần vấp ngã đứng dậy và tập đi được. Vì vậy giờ ta có trưởng thành thì ta càng phải biết cách chấp nhận nó như một điều tự nhiên trong cuộc sống để sống nhẹ nhàng và vui vẻ hơn. Thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phấn đấu để ngày càng hoàn thiện.

+ Đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã làm ta trưởng thành hơn trong cuộc sống, học được cách đứng dậy giúp ta vượt qua được khó khăn.

+ Vấp ngã thất bại chỉ là một chuyện thường tình trong cuộc sống, người muốn thành công đều phải trải qua vấp ngã. Như một vận động viên muốn thành công đều có khó khăn trong

quá trình luyện tập, khi thi đấu cũng có lúc vấp ngã nhưng luôn nỗ lực phấn đấu rèn luyện để đến được vinh quang, người chiến thắng là người ngã gục cuối cùng trước các đối thủ.

+ Mở rộng: Tuổi trẻ không nên sợ hãi vấp ngã, vì càng ngã đau thì bạn càng nhớ rõ để rồi không bao giờ vấp ngã tại chính điểm đấy.

Câu 2:

- **Giới thiệu chung:** Tác giả: Huy Cận và bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”.

- Cảm nhận khổ thơ thứ nhất:

+ Mở đầu đoạn trích là hình ảnh đoàn thuyền đang băng băng lướt sóng: “Thuyền ta lái gió với buồm trắng Lướt giữa mây cao với biển bằng”.

+ Con thuyền vốn nhỏ bé trước biển cả bao la qua cái nhìn của nhà thơ bỗng trở nên lớn lao, kì vĩ. Đoàn thuyền ấy có gió làm lái, có trăng làm buồm, thiên nhiên như mở ra bát ngát mê mông. Đoàn thuyền hòa nhập với thiên nhiên, con người cũng vươn lên ngang tầm vũ trụ, làm chủ thiên nhiên với sự tự tin, mạnh mẽ.

+ Giữa không gian bao la của trời biển, con thuyền trở thành trung tâm, vừa đẹp đẽ, khỏe khoắn, vừa giàu chất thơ. Thiên nhiên như cùng chung sức với con người điều khiển con thuyền.

+ Người lao động đã đánh thức thiên nhiên, cùng thiên nhiên vũ trụ giao hòa trong công cuộc lao động. Lòng tin yêu con người và trí tưởng tượng bay bổng đã giúp nhà thơ xây dựng được hình ảnh tuyệt đẹp và giàu ý nghĩa. Thiên nhiên không đối lập với con người, không làm cho con người trở nên nhỏ bé, cô đơn, bơ vơ mà càng trở nên lớn lao, mạnh mẽ, hài hòa với khung cảnh thiên nhiên.

+ Nhịp thơ hối hả, lôi cuốn. Con thuyền là vũ khí, mỗi ngư dân là một chiến sĩ đầy uy quyền sức mạnh. Cuộc đánh cá có phương tiện kĩ thuật, được chuẩn bị như một cuộc chiến đấu với khí thế của những con người có niềm tin chiến thắng.

- Cảm nhận khổ thơ thứ hai:

+ Hình ảnh con cá song là một nét vẽ tài hoa. Vảy cá đen hồng lấp lánh trên biển nước chan hòa ánh trăng vàng chóa. Cái đuôi cá quẫy được so sánh với ngọn đuốc rực cháy. Nghệ thuật phối sắc tài tình làm cho đoạn thơ đẹp như một bức tranh sơn mài rực rỡ. Bầy cá như những nàng tiên trong vũ hội.

+ Vẻ đẹp của bức tranh lao động tiếp tục được thể hiện rõ hơn trong những đoạn thơ tiếp theo.

- Nhận xét:

+ Hai đoạn thơ miêu tả khung cảnh lao động tươi vui với sự trù phú, giàu có của biển cả.

+ Tác giả sử dụng nghệ thuật liệt kê, nhân hóa, so sánh đặc sắc.

+ Thể hiện phong cách nghệ thuật Huy Cận sau cách mạng tháng Tám: tin yêu vào cuộc sống mới, con người mới.

- Tổng kết:

+ Bút pháp vừa hiện thực vừa lãng mạn của tác giả vẽ nên bức tranh sơn mài rực rỡ về thiên nhiên và con người trong lao động.

+ Hình ảnh con người nâng lên ngang tầm vũ trụ và công việc đánh cá trở thành một công việc nên thơ.